



## PHỤ LỤC II

### DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE 6 tháng năm 2023)

| STT  | Họ tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú (Quan hệ với người nội bộ) |
|------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|
| 1.   | Nguyễn Hoàng Giang  |                                          | Chủ tịch HĐQT                |                                      |                                       | 0                          | 0                                 |                                    |
| 1.1. | Nguyễn Hoàng Giáp   |                                          |                              | Đã mất                               |                                       |                            |                                   | Bố đẻ                              |
| 1.2. | Vũ Mai Lan          |                                          |                              |                                      | Hà Nội                                | 0                          | 0                                 | Mẹ đẻ                              |
| 1.3. | Đào Việt Nga        |                                          |                              |                                      | Hà Nội                                | 0                          | 0                                 | Vợ                                 |
| 1.4. | Đào Việt Trung      |                                          |                              |                                      | Hà Nội                                | 0                          | 0                                 | Bố vợ                              |
| 1.5. | Nguyễn Thị Minh Hải |                                          |                              |                                      | Hà Nội                                | 0                          | 0                                 | Mẹ vợ                              |
| 1.6. | Nguyễn Huyền Trang  |                                          |                              |                                      | Hà Nội                                | 0                          | 0                                 | Em ruột                            |
| 1.7. | Nguyễn Đào Mỹ Dung  |                                          |                              | Còn nhỏ                              | Hà Nội                                | 0                          | 0                                 | Con gái                            |
| 1.8. | Nguyễn Đào Mỹ An    |                                          |                              | Còn nhỏ                              | Hà Nội                                | 0                          | 0                                 | Con gái                            |
| 1.9. | Nguyễn Đào Mỹ Anh   |                                          |                              | Còn nhỏ                              | Hà Nội                                | 0                          | 0                                 | Con gái                            |



|       |                                                     |            |  |                                                                                               |                                                                                                        |                 |       |                                                                       |
|-------|-----------------------------------------------------|------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------|-----------------------------------------------------------------------|
| 1.10. | Công ty Cổ phần<br>Công nghệ Tài<br>chính Encapital | 064C368388 |  | ĐKKD số: 0108400691,<br>Ngày cấp: 9/8/2018,<br>Nơi cấp: Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư TP. Hà Nội   | Số 46 Ngô Quyền,<br>Hàng Bài, Hoàn Kiếm,<br>Hà Nội                                                     | 195.000.00<br>0 | 65,00 | Ông<br>Nguyễn<br>Hoàng<br>Giang<br>giữ<br>chức vụ<br>Chủ tịch<br>HĐQT |
| 1.11. | Công ty Cổ phần<br>Encapital Holdings               |            |  | ĐKKD số: 0109201071,<br>Ngày cấp: 29/05/2020,<br>Nơi cấp: Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư TP. Hà Nội | Số 46 Ngô Quyền,<br>Hàng Bài, Hoàn Kiếm,<br>Hà Nội                                                     | 84.786.699      | 28,29 | Ông<br>Nguyễn<br>Hoàng<br>Giang<br>giữ<br>chức vụ<br>Chủ tịch<br>HĐQT |
| 1.12. | Công ty Cổ phần<br>Thanh toán Enpay                 |            |  | ĐKKD số: 0109266470,<br>Ngày cấp: 14/7/2020,<br>Nơi cấp: Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư Tp. Hà Nội  | Số 46 Ngô Quyền,<br>Hàng Bài, Hoàn Kiếm,<br>Hà Nội                                                     | 0               | 0     | Ông<br>Nguyễn<br>Hoàng<br>Giang<br>sở hữu<br>trên<br>10% cổ<br>phần   |
| 1.13. | Công ty Cổ phần<br>Kinh doanh Khí<br>Miền Nam (PGS) |            |  | ĐKKD số: 0305097236<br>do Sở kế hoạch và đầu<br>tư TP. Hồ Chí Minh cấp<br>ngày 25/07/2007     | Lầu 4, PetroVietNam<br>Tower, số 1-5 Lê Duẩn,<br>Phường Bến Nghé,<br>Quận 1, Thành phố Hồ<br>Chí Minh, | 0               | 0     | Ông<br>Nguyễn<br>Hoàng<br>Giang là<br>Thành<br>viên<br>HĐQT           |

|       |                                                |  |                   |                                                                                   |                                                                                                             |   |   |                                                |
|-------|------------------------------------------------|--|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|------------------------------------------------|
| 1.14. | Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah 1                |  |                   | ĐKKD số: 0304592171 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/09/2006  | Tầng 7, Tòa nhà Galleria, 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 0 | 0 | Ông Nguyễn Hoàng Giang là Thành viên HĐQT      |
| 1.15. | Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG) |  |                   | ĐKKD số: 4600305723 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02/01/2003 | Số 434/1, đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                      | 0 | 0 | Ông Nguyễn Hoàng Giang là Thành viên HĐQT      |
| 1.16. | Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Winvest      |  |                   | ĐKKD số 0109964468 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 13/04/2022        | Tầng 4, Tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngõ Thị Nhậm, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội,            | 0 | 0 | Ông Nguyễn Hoàng Giang sở hữu trên 10% cổ phần |
| 2.    | <b>Lê Anh Tuấn</b>                             |  | Phó Chủ tịch HĐQT |                                                                                   |                                                                                                             | 0 | 0 |                                                |
| 2.1.  | Phạm Minh Hồng                                 |  |                   |                                                                                   | Hà Nội                                                                                                      | 0 | 0 | Vợ                                             |
| 2.2.  | Lê Văn Lãnh                                    |  |                   |                                                                                   | Hà Nội                                                                                                      | 0 | 0 | Bố đẻ                                          |
| 2.3.  | Phạm Lê Anh Thư                                |  |                   |                                                                                   | Hà Nội                                                                                                      | 0 | 0 | Mẹ đẻ                                          |
| 2.4.  | Lê Tuấn Minh                                   |  |                   | Còn nhỏ                                                                           | Hà Nội                                                                                                      | 0 | 0 | Con                                            |
| 2.5.  | Lê Hiếu Minh                                   |  |                   | Còn nhỏ                                                                           | Hà Nội                                                                                                      | 0 | 0 | Con                                            |

|       |                                       |  |                                             |                                                                                               |                                                    |            |       |                                                   |
|-------|---------------------------------------|--|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------|-------|---------------------------------------------------|
| 2.6.  | Lê Phương Thảo                        |  |                                             |                                                                                               | Hà Nội                                             | 0          | 0     | Chị ruột                                          |
| 2.7.  | Phạm Đức Vượng                        |  |                                             |                                                                                               | Hà Nội                                             | 0          | 0     | Bố vợ                                             |
| 2.8.  | Đặng Bích Thuận                       |  |                                             |                                                                                               | Hà Nội                                             | 0          | 0     | Mẹ vợ                                             |
| 2.9.  | Nguyễn Hoàng Linh                     |  |                                             |                                                                                               | Hà Nội                                             | 0          | 0     | Anh rể                                            |
| 2.10. | Công ty Cổ phần<br>Encapital Holdings |  |                                             | ĐKKD số: 0109201071,<br>Ngày cấp: 29/05/2020,<br>Nơi cấp: Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư TP. Hà Nội | Số 46 Ngô Quyền,<br>Hàng Bài, Hoàn Kiếm,<br>Hà Nội | 84.786.699 | 28,29 | Ông Lê<br>Anh<br>Tuấn là<br>thành<br>viên<br>HĐQT |
| 3.    | <b>Phạm Thị<br/>Thanh Hoa</b>         |  | Thành<br>viên<br>HĐQT –<br>Tổng<br>giám đốc |                                                                                               |                                                    | 0          | 0     |                                                   |
| 3.1.  | Nguyễn Nam Trung                      |  |                                             |                                                                                               | Hà Nội                                             | 0          | 0     | Chồng                                             |
| 3.2.  | Nguyễn Thanh Vân                      |  |                                             | Còn nhỏ                                                                                       | Hà Nội                                             | 0          | 0     | Con                                               |
| 3.3.  | Nguyễn Thanh Mai                      |  |                                             | Còn nhỏ                                                                                       | Hà Nội                                             | 0          | 0     | Con                                               |
| 3.4.  | Phạm Văn Khánh                        |  |                                             |                                                                                               | Hà Nội                                             | 0          | 0     | Bố đẻ                                             |
| 3.5.  | Nguyễn Thị Sính                       |  |                                             |                                                                                               | Hà Nội                                             | 0          | 0     | Mẹ đẻ                                             |
| 3.6.  | Phạm Quốc Đạt                         |  |                                             |                                                                                               | Hà Nội                                             | 0          | 0     | Em trai                                           |
| 3.7.  | Nguyễn Ngọc Đông                      |  |                                             |                                                                                               |                                                    |            |       | Bố<br>chồng                                       |
| 3.8.  | Trần Thị Vân Anh                      |  |                                             |                                                                                               | Hà Nội                                             | 0          | 0     | Mẹ<br>chồng                                       |



|       |                                       |  |                                       |                                                                            |                                                            |        |      |                                          |
|-------|---------------------------------------|--|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------|------|------------------------------------------|
| 4.    | <b>Nguyễn Thị Hà Ninh</b>             |  | Thành viên HĐQT và Giám đốc tài chính |                                                                            |                                                            | 60.000 | 0.02 |                                          |
| 4.1.  | Nguyễn Văn Định                       |  |                                       |                                                                            | Hà Nội                                                     | 0      | 0    | Bố                                       |
| 4.2.  | Khổng Thị Lâm                         |  |                                       |                                                                            | Hà Nội                                                     | 0      | 0    | Mẹ                                       |
| 4.3.  | Cao Sơn Hải                           |  |                                       |                                                                            | Hà Nội                                                     | 0      | 0    | Chồng                                    |
| 4.4.  | Cao Nguyên Khánh                      |  |                                       |                                                                            | Hà Nội                                                     | 0      | 0    | Con                                      |
| 4.5.  | Cao Khánh Nguyên                      |  |                                       | Còn nhỏ                                                                    | Hà Nội                                                     | 0      | 0    | Con                                      |
| 4.6.  | Nguyễn Công Minh                      |  |                                       |                                                                            | Hà Nội                                                     | 0      | 0    | Anh trai                                 |
| 4.7.  | Nguyễn Văn Đính                       |  |                                       |                                                                            | Hà Nội                                                     | 0      | 0    | Em trai                                  |
| 4.8.  | Nguyễn Thị Huệ                        |  |                                       |                                                                            | Hà Nội                                                     | 0      | 0    | Em gái                                   |
| 4.9.  | Cao Tuy                               |  |                                       |                                                                            | Hà Nội                                                     | 0      | 0    | Bố chồng                                 |
| 4.10. | Nguyễn Thị Sánh                       |  |                                       |                                                                            | Hà Nội                                                     | 0      | 0    | Mẹ chồng                                 |
| 4.11. | Trương Minh Ngọc                      |  |                                       |                                                                            | Hà Nội                                                     | 0      | 0    | Chị dâu                                  |
| 4.12. | Vũ Thế Phú                            |  |                                       |                                                                            | Hà Nội                                                     | 0      | 0    | Em rể                                    |
| 4.13. | Công ty CP Xây dựng và Năng lượng VCP |  |                                       | ĐKKD số 2800799804 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 18/05/2004 | Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội | 0      | 0    | Bà Nguyễn Thị Hà Ninh là Thành viên HĐQT |

|       |                                               |            |                      |                                                                              |                                                                   |             |       |                                             |
|-------|-----------------------------------------------|------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------|-------|---------------------------------------------|
| 4.14. | Tổng Công ty cổ phần Bưu điện                 |            |                      | Giấy phép kinh doanh số: 41A GP/KDBH cấp ngày 01/09/1998                     | Số 95 Phố Trần Thái Tông, Phường Dịch vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội | 0           | 0     | Bà Nguyễn Thị Hà Ninh là Trưởng BKS         |
| 4.15. | Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital | 064C368388 |                      | ĐKKD số: 0108400691 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nội cấp ngày 09/08/2018 | Số 46 phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội      | 195.000.000 | 65,00 | Bà Nguyễn Thị Hà Ninh là Giám đốc tài chính |
| 4.16. | Công ty Cổ phần Encapital Holdings            |            |                      | ĐKKD số: 0109201071 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nội cấp ngày 29/05/2020 | Số 46 phố Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội      | 84.786.699  | 28,29 | Bà Nguyễn Thị Hà Ninh là Giám đốc tài chính |
| 5.    | <b>Nguyễn Quỳnh Mai</b>                       |            | Trưởng Ban kiểm soát |                                                                              |                                                                   | 90.602      | 0.031 |                                             |
| 5.1.  | Nguyễn Văn Bách                               |            |                      |                                                                              |                                                                   | 0           | 0     | Bố đẻ                                       |
| 5.2.  | Vũ Thị Luyến                                  |            |                      |                                                                              |                                                                   | 0           | 0     | Mẹ đẻ                                       |
| 5.3.  | Phạm Việt Quang                               |            |                      |                                                                              |                                                                   | 0           | 0     | Chồng                                       |
| 5.4.  | Phạm Quỳnh Chi                                |            |                      | Còn nhỏ                                                                      |                                                                   | 0           | 0     | Con                                         |
| 5.5.  | Phạm Minh Khang                               |            |                      | Còn nhỏ                                                                      |                                                                   | 0           | 0     | Con                                         |
| 5.6.  | Phạm Minh Quân                                |            |                      | Còn nhỏ                                                                      |                                                                   | 0           | 0     | Con                                         |

|       |                             |  |                          |                                                                                                                         |                                                                                                                    |   |   |                                       |
|-------|-----------------------------|--|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---------------------------------------|
| 5.7.  | Phạm Xuân Kha               |  |                          |                                                                                                                         |                                                                                                                    | 0 | 0 | Bố chồng                              |
| 5.8.  | Đỗ Thị Oanh                 |  |                          |                                                                                                                         |                                                                                                                    | 0 | 0 | Mẹ chồng                              |
| 5.9.  | Nguyễn Thành Long           |  |                          |                                                                                                                         |                                                                                                                    | 0 | 0 | Em ruột                               |
| 5.10. | Nguyễn Tất Thắng            |  |                          |                                                                                                                         |                                                                                                                    | 0 | 0 | Em rể                                 |
| 5.11. | Trần Thực Anh               |  |                          |                                                                                                                         |                                                                                                                    | 0 | 0 | Em dâu                                |
| 5.12. | Công ty CP Thanh toán Enpay |  |                          | Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0109266470 cấp lần đầu ngày 14/07/2020 bởi Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky, số 63-65 Ngõ Thì Nhậm, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 0 | 0 | Bà Nguyễn Quỳnh Mai là Kế toán trưởng |
| 6.    | <b>Nguyễn Quang Sơn</b>     |  | Thành viên Ban kiểm soát |                                                                                                                         |                                                                                                                    | 0 | 0 |                                       |
| 6.1.  | Nguyễn Tư Phóng             |  |                          |                                                                                                                         | Hà Nội                                                                                                             | 0 | 0 | Bố đẻ                                 |
| 6.2.  | Hồ Thu Thủy                 |  |                          |                                                                                                                         | Hà Nội                                                                                                             | 0 | 0 | Mẹ đẻ                                 |
| 6.3.  | Nguyễn Thu Hương            |  |                          |                                                                                                                         | Hà Nội                                                                                                             | 0 | 0 | Em gái                                |
| 6.4.  | Trịnh Thu Trang             |  |                          |                                                                                                                         | Hà Nội                                                                                                             | 0 | 0 | Vợ                                    |
| 6.5.  | Trịnh Anh Tuấn              |  |                          |                                                                                                                         | Hà Nội                                                                                                             | 0 | 0 | Bố vợ                                 |
| 6.6.  | Vũ Kim Dung                 |  |                          |                                                                                                                         | Hà Nội                                                                                                             | 0 | 0 | Mẹ vợ                                 |
| 6.7.  | Nguyễn Quỳnh Chi            |  |                          | Còn nhỏ                                                                                                                 | Hà Nội                                                                                                             | 0 | 0 | Con                                   |
| 6.8.  | Nguyễn Khánh Linh           |  |                          | Còn nhỏ                                                                                                                 | Hà Nội                                                                                                             | 0 | 0 | Con                                   |
| 7.    | <b>Trần Vĩnh Cửu</b>        |  | Thành viên Ban kiểm soát |                                                                                                                         |                                                                                                                    | 0 | 0 |                                       |

|      |                                |  |                                                   |         |            |   |   |             |
|------|--------------------------------|--|---------------------------------------------------|---------|------------|---|---|-------------|
| 7.1. | Trần Thị Miên                  |  |                                                   |         |            | 0 | 0 | Mẹ đẻ       |
| 7.2. | Nguyễn Thị<br>Thùy Trang       |  |                                                   |         |            | 0 | 0 | Vợ          |
| 7.3. | Nguyễn Văn Tịnh                |  |                                                   |         |            | 0 | 0 | Bố vợ       |
| 7.4. | Hoàng Quỳnh Dư                 |  |                                                   |         |            | 0 | 0 | Mẹ vợ       |
| 7.5. | Nguyễn Hoàng Sơn               |  |                                                   |         |            | 0 | 0 | Em vợ       |
| 8.   | <b>Nguyễn Thị Duyên</b>        |  | Kế toán<br>trưởng                                 |         | Hà Nội     | 0 | 0 |             |
| 8.1. | Nguyễn Khánh Chi               |  |                                                   |         | Hà Nội     | 0 | 0 | Chồng       |
| 8.2. | Nguyễn Duy Thắng               |  |                                                   |         | Quảng Ninh | 0 | 0 | Bố đẻ       |
| 8.3. | Nguyễn Thị Hằng                |  |                                                   |         | Quảng Ninh | 0 | 0 | Chị gái     |
| 8.4. | Trịnh Thanh Tùng               |  |                                                   |         | Quảng Ninh | 0 | 0 | Anh rể      |
| 8.5. | Nguyễn Văn Đông                |  |                                                   |         | Nghệ An    | 0 | 0 | Bố<br>chồng |
| 8.6. | Cao Thị Dung                   |  |                                                   |         | Nghệ An    | 0 | 0 | Mẹ<br>chồng |
| 8.7. | Nguyễn Nam<br>Khánh            |  |                                                   | Còn nhỏ | Hà Nội     | 0 | 0 | Con         |
| 8.8. | Nguyễn An Nhiên                |  |                                                   | Còn nhỏ | Hà Nội     | 0 | 0 | Con         |
| 9.   | <b>Hoàng Thị Thanh<br/>Hải</b> |  | Người<br>được ủy<br>quyền<br>công bố<br>thông tin |         |            | 0 | 0 |             |
| 9.1. | Bùi Thanh Tuấn                 |  |                                                   |         |            | 0 | 0 | Chồng       |
| 9.2. | Bùi Minh Khôi                  |  |                                                   | Còn nhỏ |            | 0 | 0 | Con         |



|      |                                             |  |  |                                                                                      |                                                                                            |   |   |                      |
|------|---------------------------------------------|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|----------------------|
| 9.3. | Bùi Phương Huyền                            |  |  | Còn nhỏ                                                                              |                                                                                            | 0 | 0 | Con                  |
| 9.4. | Hoàng Minh Giám                             |  |  | Đã mất                                                                               |                                                                                            | 0 | 0 | Bố đẻ                |
| 9.5. | Trương Thị Yến                              |  |  |                                                                                      | Nghệ An                                                                                    | 0 | 0 | Mẹ đẻ                |
| 9.6. | Hà Bảo Hiếu                                 |  |  |                                                                                      | Nghệ An                                                                                    | 0 | 0 | Em trai              |
| 9.7. | Bùi Xuân Tứ                                 |  |  |                                                                                      | Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương                                                               | 0 | 0 | Bố chồng             |
| 9.8. | Nguyễn Thị Nguyệt                           |  |  |                                                                                      | Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương                                                               | 0 | 0 | Mẹ chồng             |
| 9.9. | Công ty Cổ phần Giải pháp Kỹ thuật Điện DTT |  |  | GCNĐKDN số 0109174364 cấp ngày 07/05/2020 tại Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội | Số 45, ngõ Đình Đông, phố Bạch Mai, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội | 0 | 0 | Tổ chức có liên quan |



